

Số: **05**/2021/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **16** tháng 5 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tạm thời mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2  
trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật khám, chữa bệnh ngày 23 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật giá ngày 24 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của  
Chính phủ quy định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự  
nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám  
bệnh, chữa bệnh công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của  
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 25/TT-BTC ngày 17/12/2014 của Bộ Tài chính quy  
định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ  
Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc  
phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa  
bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa  
bệnh trong một số trường hợp;*

*Xét Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định  
một số chế độ hỗ trợ đặc thù phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 và quy định  
mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo phương pháp gộp mẫu áp dụng*

cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thực hiện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định tạm thời mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.**

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2021. /

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chánh, Phó Văn phòng và chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01).L(100).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Bình**

## PHỤ LỤC

**MỨC GIÁ TẠM THỜI DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-CoV-2**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 5 năm 2021  
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Danh mục	Mức giá đề xuất (đồng)
<b>A</b>	<b>Giá dịch vụ xét nghiệm Real-time PCR đối với vi rút SARS-CoV-2 theo phương pháp gộp mẫu</b>	
<b>I</b>	<b>Đối với đơn vị vừa thực hiện lấy mẫu vừa thực hiện xét nghiệm tại đơn vị</b>	
1	Giá xét nghiệm/01 người mẫu đơn/01 lần xét nghiệm	734.000
1	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 2/01 lần xét nghiệm	533.869
2	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 3/01 lần xét nghiệm	414.583
3	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 4/01 lần xét nghiệm	354.940
4	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 5/01 lần xét nghiệm	319.154
5	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 6/01 lần xét nghiệm	295.297
6	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 7/01 lần xét nghiệm	278.256
7	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 8/01 lần xét nghiệm	265.480
8	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 9/01 lần xét nghiệm	255.535
9	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 10/01 lần xét nghiệm	247.582
<b>II</b>	<b>Đối với đơn vị chỉ thực hiện lấy mẫu</b>	
1	Giá lấy mẫu/ 01 người/01 lần xét nghiệm	133.548
<b>III</b>	<b>Đối với đơn vị chỉ thực hiện xét nghiệm</b>	
1	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 2/01 lần xét nghiệm	400.321
2	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 3/01 lần xét nghiệm	281.035
3	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 4/01 lần xét nghiệm	221.392
4	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 5/01 lần xét nghiệm	185.606
5	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 6/01 lần xét nghiệm	161.749
6	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 7/01 lần xét nghiệm	144.710
7	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 8/01 lần xét nghiệm	131.928
8	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 9/01 lần xét nghiệm	121.987
9	Giá xét nghiệm/01 người làm mẫu gộp 10/01 lần xét nghiệm	114.035
<b>B</b>	<b>Giá dịch vụ xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 bằng test nhanh kháng nguyên</b>	
1	Giá xét nghiệm/01 người/01 lần xét nghiệm	238.000